

Quan điểm tiếp cận năng lực trong xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non

Nguyễn Thị Thu Hà

Email: thuha.nguyen148@gmail.com
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Số 04 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa, Hà Nội,
Việt Nam

TÓM TẮT: *Tiếp cận năng lực trong giáo dục và trong xây dựng chương trình giáo dục đã chứng minh được tính phù hợp, hiệu quả thực tiễn. Trẻ mầm non đang trong giai đoạn tích lũy những kiến thức, kĩ năng, hình thành thái độ ứng xử đúng với thế giới xung quanh. Đây cũng chính là quá trình từng bước hình thành các năng lực của trẻ. Chương trình Giáo dục mầm non được thiết kế theo hướng tiếp cận năng lực có ý nghĩa hỗ trợ quá trình hình thành các năng lực cần thiết để trẻ học tập và tham gia các hoạt động trong cuộc sống hiệu quả. Bài viết dựa trên những quan điểm về giáo dục dựa trên năng lực, chương trình giáo dục theo tiếp cận năng lực, đặc điểm hình thành và phát triển năng lực của trẻ em lứa tuổi mầm non để đề xuất cho Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực tại Việt Nam.*

TỪ KHÓA: *Năng lực, tiếp cận năng lực, chương trình giáo dục, Chương trình Giáo dục mầm non.*

→ Nhận bài 07/11/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 28/12/2022 → Duyệt đăng 30/12/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220311>

1. Đặt vấn đề

Tiếp cận giáo dục dựa trên năng lực không phải là cách tiếp cận mới, song với những ưu điểm của mình, cách tiếp cận này đã được áp dụng phổ biến ở nhiều quốc gia phát triển. Mô hình giáo dục này phát triển mạnh mẽ vào những năm 70 của thế kỉ XX ở Mĩ, sau đó lan rộng ra các quốc gia khác. Mô hình đầu tiên chủ yếu được áp dụng trong lĩnh vực đào tạo nghề, song trong những thập niên gần đây, các nền giáo dục tiên bộ đã đưa mô hình này vào áp dụng trong giáo dục và xây dựng chương trình giáo dục ở các bậc học.

Xu hướng thế giới cho thấy sự thiếu hụt nguồn nhân lực có khả năng thực hiện thành công các vị trí công việc trong tương lai đòi hỏi có các phương pháp giáo dục đổi mới. Trong đó, giáo dục dựa trên năng lực (competence base education) là một phương pháp tập trung vào việc cung cấp cho người học những kĩ năng theo yêu cầu và đánh giá về những gì người học có thể làm. Kết quả của cách tiếp cận năng lực đã thể hiện qua những thành tựu lớn về giáo dục của các quốc gia tiên phong như: Hoa Kỳ, Úc, Anh, Phần Lan, Canada, New Zealand, Thụy Điển, Singapore và Trung Quốc... giúp người học chuyển trọng tâm từ quá trình tích lũy kiến thức chuẩn mực đã được xác định sang bình diện hình thành và phát triển năng lực thực tiễn, vận dụng sáng tạo những kiến thức và kinh nghiệm thu được trong các tình huống khác nhau.

Một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới đã xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non theo hướng tiếp cận năng lực. Một chương trình giáo dục dựa trên năng lực là một chương trình nhấn mạnh những gì người học

có thể làm từ những kiến thức, kĩ năng đã học; Các hoạt động dạy học được thiết kế tạo cơ hội cho người học áp dụng kiến thức, kĩ năng vào những tình huống trong cuộc sống. Sản phẩm đầu ra trong tiếp cận dựa trên năng lực hướng tới những việc người học có thể làm, có thể hành động để giải quyết những nhiệm vụ trong thực tiễn công việc, đời sống.

Tại Việt Nam, với định hướng đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục theo Nghị quyết 29 của Đại hội Đảng đề ra, giáo dục đã có những bước chuyển trên nhiều phương diện trong đó có đổi mới về Chương trình giáo dục. Trong Luật Giáo dục (2019) đã nêu: “*Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế*” [1]. Chương trình Giáo dục mầm non nên được xây dựng theo tiếp cận năng lực và có sự kết nối, liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông để có thể chuẩn bị tốt cho trẻ mầm non vào lớp 1 đồng thời chuẩn bị những phẩm chất và năng lực cho người học theo định hướng mục tiêu chung.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực và đặc điểm hình thành năng lực cho trẻ mầm non

Các nhà nghiên cứu, nhà khoa học trong các lĩnh vực

giáo dục học, kinh tế học, tâm lí học, xã hội học đưa ra nhiều quan điểm và cách hiểu khác nhau về năng lực nhưng ba thành tố được công nhận phổ biến cấu thành nên năng lực chính là kiến thức, kĩ năng và thái độ (Collins, 1993; European Commission, 2012; Sargent, 2014) [2], [3]. Tựu chung, năng lực là những cấu trúc tiềm ẩn bên trong của con người được phản ánh ra bên ngoài bằng những hành động cụ thể thông qua sự kết hợp, vận dụng các yếu tố cấu thành, vì vậy kết quả của hành động là thước đo tin cậy để đánh giá năng lực.

Năng lực được hình thành và phát triển qua hoạt động. Năng lực và các thành tố của nó có thể thay đổi. Năng lực được hình thành và cải thiện liên tục trong suốt cuộc đời con người vì sự phát triển năng lực về thực chất là làm thay đổi cấu trúc nhận thức và hành động của cá nhân chứ không chỉ đơn thuần là sự bổ sung các mảng kiến thức riêng rẽ. Do đó, năng lực có thể bị yếu hoặc mất đi nếu như chúng không được sử dụng tích cực và thường xuyên.

Đối với trẻ em lứa tuổi mầm non: Đây là giai đoạn bắt đầu để hình thành, phát triển các năng lực nhận thức, năng lực làm, năng lực cảm xúc. Sự phát triển và hoàn thiện về sinh lí và tâm lí trong giai đoạn này cho phép trẻ tiếp nhận và hình thành các năng lực chung, năng lực đặc thù. Tốc độ và mức độ của các năng lực này không đồng đều ở các lứa trẻ dù cùng độ tuổi.

Hình thành năng lực cho trẻ là quá trình liên tục thu nhận, thực hành, rèn luyện nhắc lại và vận dụng vào các nhiệm vụ khác nhau trong sinh hoạt và học tập. Thông qua các hoạt động khác nhau, trẻ mầm non bộc lộ khả năng của bản thân. Ở tuổi trưởng thành, sự phát triển các năng lực xảy ra phần lớn do quá trình tự giáo dục, tự học. Trong thời thơ ấu, vai trò của môi trường giáo dục đặc biệt quan trọng. Quá trình phát triển năng lực diễn ra thông qua việc trẻ trải nghiệm để nắm bắt và vận dụng các nội dung văn hóa vật chất và tinh thần, công nghệ, khoa học, nghệ thuật... Tuy nhiên, môi trường tự nhiên xã hội đa dạng và không phải tất cả đều cần thiết và phù hợp ngay với trẻ mầm non. Vì vậy, nhà giáo dục cần tổ chức môi trường giáo dục, lựa chọn nội dung và có phương pháp tác động phù hợp với lứa tuổi, đặc điểm, nhu cầu cá nhân của trẻ.

Năng lực được hình thành dưới tác động của giáo dục nhà trường, gia đình, xã hội và tự giáo dục. Đối với trẻ ở lứa tuổi mầm non, các tác động từ phía nhà trường và gia đình hết sức quan trọng, nếu tác động đúng cách gia đình và nhà trường có thể tạo cơ hội, khơi dậy ở trẻ niềm vui thích học tập, tham gia các hoạt động, tự học hỏi và điều chỉnh để phát triển bản thân, kết nối và ứng xử phù hợp với môi trường. K.D. Ushinsky đã viết: “Quy luật cơ bản về bản chất của trẻ em có thể được thể hiện như sau: Một đứa trẻ cần hoạt động không ngừng và cảm thấy mệt mỏi không phải vì hoạt động mà là tính đơn điệu hoặc phiến diện của nó”. Điều quan trọng

là đưa trẻ mẫu giáo vào nhiều hoạt động khác nhau và tránh chuyên môn hóa sớm, cho phép tất cả các khuynh hướng của trẻ thể hiện. Hãy để đứa trẻ thử sức mình trong mọi lĩnh vực hoạt động [4].

Giáo dục mầm non cần chuẩn bị những năng lực chung và năng lực đặc thù để trẻ học hỏi, phát triển chuẩn bị vào lớp 1 và tham gia cuộc sống. Xác định các năng lực cần hình thành cho trẻ mầm non phải dựa trên các cơ sở khoa học và thực tiễn sau:

- Đặc điểm phát triển của lứa tuổi về các chức năng tâm, sinh lí.

- Thực trạng mức độ hình thành các năng lực chung và năng lực đặc thù của trẻ mầm non Việt Nam.

- Định hướng giá trị con người Việt Nam, những năng lực cần hình thành để có thể hệ công dân đáp ứng được những thách thức trong bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa đồng thời gìn giữ, phát huy được những nét đẹp trong văn hóa của dân tộc.

- Có sự liên thông, kết nối với các năng lực của học sinh tiểu học ở Chương trình Giáo dục phổ thông.

Kết quả thảo luận tại Hội thảo Định hướng xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non sau 2020 do Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam chủ trì (2021) đã thống nhất xác định Chương trình Giáo dục mầm non mới định hướng theo 4 giá trị cốt lõi: Yêu thương, Tôn trọng, Trung thực, Trách nhiệm và 5 năng lực chung: Giao tiếp, Hợp tác, Giải quyết vấn đề, Thích ứng, Tự lực. Những năng lực đặc thù được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua các lĩnh vực giáo dục: giáo dục thể chất, toán, khám phá khoa học và công nghệ, tình cảm và quan hệ xã hội, ngôn ngữ và giao tiếp, nghệ thuật.

2.2. Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận dựa trên năng lực

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau khi xây dựng chương trình giáo dục điển hình là tiếp cận nội dung, tiếp cận đầu ra, tiếp cận phát triển. Chương trình theo tiếp cận năng lực thuộc nhóm tiếp cận đầu ra nhấn mạnh đến những gì người học có thể làm từ những kiến thức, kĩ năng đã học, các hoạt động dạy học được thiết kế để tạo cơ hội cho học sinh áp dụng kiến thức, kĩ năng môn học vào những tình huống trong cuộc sống (Theo UNESCO IBE). Đồng thời mang trong mình cả ưu điểm của tiếp cận phát triển, coi giáo dục là một quá trình tiếp diễn liên tục suốt đời chú trọng đến sự phát triển khả năng hiểu biết, tiếp thu ở người học hơn là truyền thụ nội dung kiến thức đã được xác định từ trước.

Một chương trình giáo dục theo tiếp cận năng lực là một chương trình nhấn mạnh những gì người học có thể làm từ những kiến thức, kĩ năng đã học; Các hoạt động dạy học được thiết kế tạo cơ hội cho người học áp dụng kiến thức, kĩ năng vào những tình huống trong cuộc sống. Sản phẩm đầu ra trong tiếp cận dựa trên năng lực mang nội hàm rộng hơn hướng tới những việc người

học có thể làm, có thể hành động để giải quyết những nhiệm vụ trong thực tiễn công việc, đời sống. Kết quả đầu ra cần đạt là điểm bắt đầu để xác định, lựa chọn, tổ chức các kinh nghiệm học tập có nghĩa. Từ quan niệm này, chương trình xác định các năng lực cần cho cuộc sống và tham gia có hiệu quả trong xã hội mà người học cần đạt, và các nguyên tắc để xác định các kiểu “kinh nghiệm” mà sẽ giúp học sinh đạt được các năng lực này. Theo Azaden Asgari (2010) [5], mô hình và thành tố của Chương trình tiếp cận năng lực có những đặc điểm cơ bản sau:

- Về đặc điểm mô hình Chương trình:

+ Trọng điểm là kiến tạo kiến thức có hướng dẫn cho người học.

+ Kiểu học tập: Vận dụng tích hợp cả kiến thức, kỹ năng và thái độ, động cơ trong bối cảnh các công việc trong thực tiễn; Nhấn mạnh kỹ năng nhận thức, tư duy phê phán, sáng tạo, kỹ năng giao tiếp xã hội...; Các kỹ năng, năng lực cần được phát triển liên tục, ở nhiều lĩnh vực/ môn học, dọc theo thời gian.

+ Trách nhiệm của giáo viên: Vừa cung cấp các nguồn lực đầu vào (nội dung giảng dạy, phương tiện dạy học, môi trường giáo dục...), vừa chịu trách nhiệm thực hiện tiến trình giảng dạy (phương pháp giáo dục, đo lường sự tiến bộ học tập) và chất lượng đầu ra cuối cùng (năm học, giai đoạn, cấp học).

- Đặc điểm về các thành tố của Chương trình:

+ Mục tiêu/Chuẩn đầu ra:

Mô tả mức độ phát triển năng lực người học cuối một giai đoạn giáo dục nhất định.

Các mức độ phát triển năng lực được xác định trên cơ sở yêu cầu đầu ra của các kỹ năng nghề nghiệp trong xã hội.

Là kết quả kì vọng đối với cả người học và người dạy.

+ Nội dung học tập

Lựa chọn những kiến thức, kỹ năng, năng lực cần thiết cho học sinh trong cuộc sống.

Tổ chức nội dung không chỉ phụ thuộc vào logic khoa học của môn học mà còn theo cấu trúc kỹ năng, năng lực cần phát triển.

+ Phương pháp dạy và học

Xuất phát và thích ứng với các kinh nghiệm trong học tập, trong cuộc sống của mỗi cá nhân học sinh.

Chú ý tổ chức để phát triển các tiềm năng sẵn có ở mỗi người.

+ Đánh giá người học

Nhấn mạnh những kết quả đầu ra thực sự của cá nhân người học, không chỉ những gì họ được học.

Tập trung cả đánh giá quá trình (theo dõi sự tiến bộ) và đánh giá tổng kết, trong đó trọng tâm là sự tiến bộ trong quá trình học tập.

Đo lường kỹ năng, năng lực khi học sinh tham gia các hoạt động cả trong học tập và trong thực tiễn.

Bao gồm cả đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh.

Các thông tin đánh giá cần được thu thập trong khoảng thời gian dài, thông qua nhiều loại công cụ khác nhau (như quan sát các hoạt động, kết quả làm bài kiểm tra, thảo luận nhóm, hồ sơ học tập, việc thực hiện các dự án học tập,...).

Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực được thể hiện ở các thành tố của cấu trúc chương trình: Mục tiêu giáo dục; Kết quả mong đợi cuối độ tuổi; Phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục; Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục; Đánh giá kết quả giáo dục; Các điều kiện thực hiện chương trình. Cụ thể như sau (xem Bảng 1):

Bảng 1: Cấu trúc chương trình

| Các biểu hiện | |
|-----------------------------|---|
| Các năng lực cần hình thành | Chương trình xác định những năng lực chung và năng lực đặc thù (theo lĩnh vực giáo dục) cần hình thành cho trẻ mầm non. |
| Mục tiêu giáo dục | <p>Thể hiện kết quả trẻ mầm non cần đạt sau khi hoàn thành một giai đoạn giáo dục.</p> <p>Thể hiện được mức độ tiến bộ của trẻ một cách liên tục.</p> <p>Mục tiêu hướng tới hình thành được các năng lực cần đạt.</p> |
| Kết quả mong đợi | <p>Kết quả mong đợi giúp định hướng cho việc xác định nội dung giáo dục.</p> <p>Mô tả mức độ phát triển của trẻ mầm non cuối một giai đoạn giáo dục nhất định.</p> <p>Được mô tả chi tiết và có thể quan sát, đánh giá được thông qua các hoạt động của trẻ.</p> <p>Thể hiện được mức độ tiến bộ của trẻ một cách liên tục.</p> |
| Nội dung giáo dục | <p>Nội dung được xác định dựa trên mục tiêu và kết quả mong đợi.</p> <p>Mang tính định hướng, mở để người giáo dục có thể lựa chọn.</p> <p>Phù hợp với đặc điểm, nhu cầu người học, có tính địa phương và giúp người học hình thành các năng lực cần thiết trong cuộc sống đáp ứng theo mục tiêu và yêu cầu cần đạt.</p> |

| Các biểu hiện | |
|-----------------------------------|---|
| | Tổ chức nội dung không chỉ phụ thuộc vào logic khoa học của lĩnh vực học tập mà còn theo cấu trúc kĩ năng, năng lực cần phát triển. |
| Phương pháp và hình thức giáo dục | Chú trọng sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; các phương pháp thực hành, trải nghiệm. |
| | Người học là trung tâm, giáo viên chủ yếu là người tổ chức, hỗ trợ, phát huy tính tự lực và tích cực lĩnh hội tri thức của trẻ. |
| | Khai thác và thích ứng các kinh nghiệm của trẻ. |
| | Hỗ trợ phát triển các tiềm năng sẵn có của trẻ. |
| | Hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng; chú ý các hoạt động tăng sự kết nối, khám phá tự nhiên và xã hội, trải nghiệm, sáng tạo; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông. |
| | Người học được tạo điều kiện để học tập phù hợp với khả năng cá nhân. |
| Đánh giá | Tiêu chí đánh giá dựa vào năng lực đầu ra, có tính đến sự tiến bộ trong quá trình học tập, chú trọng khả năng vận dụng trong các tình huống thực tiễn. |
| | Đo lường dựa trên các biểu hiện khi học sinh tham gia các hoạt động cả trong học tập và trong thực tiễn. |
| | Đánh giá đa chiều: Bao gồm cả đánh giá của giáo viên, cha mẹ... |
| | Các thông tin đánh giá cần được thu thập trong khoảng thời gian dài, thông qua nhiều loại công cụ khác nhau. |
| | Theo dõi, đánh giá cá nhân theo quá trình. Các thông tin đánh giá là căn cứ để điều chỉnh tác động chăm sóc, giáo dục phù hợp với cá nhân người học. |
| | Quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, tôn trọng văn hóa cá nhân, văn hóa địa phương, bình đẳng giới, bảo vệ môi trường được thể hiện nhất quán trong mục tiêu, nội dung kết quả mong đợi, phương pháp giáo dục, đánh giá và tổ chức môi trường giáo dục. |
| | Có xác định trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo đảm an toàn và giáo dục trẻ em. |

2.3. Các điều kiện triển khai Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực

Johnstone & Soares (2014) cho rằng, để thực thi mô hình giáo dục dựa trên năng lực thành công đòi hỏi phải có sự nghiên cứu và xem xét thận trọng, phải thiết kế lại hệ thống quản lí, nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục ở tất cả cấp độ từ trung ương đến địa phương. Khi các năng lực được xây dựng để phát triển thì đòi hỏi cơ sở giáo dục ở địa phương phải chuyển tải nó thành chủ đề và nội dung giảng dạy phù hợp, giúp phát triển và hiện thực hóa các năng lực đó ở người học. Quan điểm này cũng rất tương đồng với một số nghiên cứu về điều kiện đảm bảo chất lượng Chương trình Giáo dục mầm non dựa trên năng lực (Abdiaziz Osman Abdullahi, 2019; Uwezo, 2014; Wood, 2001; Harris, Guthrie, Hobart và Lundberg, 1995) đã đề cập tới các yếu tố nhằm hình thành năng lực hệ thống, bao gồm:

Xây dựng năng lực cho nhà trường, đó là quá trình thay đổi được mô tả là tăng cường khả năng của các thành viên trong tổ chức để đạt được các mục tiêu đã đặt ra (Fullan 2008; Hargreaves và Shirley 2009). Chia khóa của quá trình nâng cao năng lực trường học là tái cấu trúc và tái tạo văn hóa. Theo Nghiên cứu của D. Ho và S. CS Chen về tái cấu trúc trường học đã chỉ ra rằng một số thay đổi cấu trúc nhất định có thể tăng cường năng lực tổ chức. Những thay đổi cấu trúc này bao gồm quản trị chung để tăng ảnh hưởng của giáo viên trong việc ra quyết định, cơ cấu công việc phụ thuộc lẫn nhau

cho phép giáo viên làm việc cộng tác và mang lại quyền tự chủ cho giáo viên theo đuổi chất lượng công việc cao. Ủy ban Châu Âu nhấn mạnh sự cần thiết phải trang bị cho mọi người “kĩ năng mới cho công việc mới” và năng lực được xác định là kiến thức, kĩ năng và thái độ cần thiết để thành công cuộc sống trong một xã hội tri thức (E.U., 2008).

** Những chuẩn bị cần thiết để đội ngũ có thể vận hành được Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực:*

- *Thái độ và quan điểm của các thành viên liên quan về chương trình học.* Theo Eggen và Sahak (2001), quan điểm và thái độ của giáo viên là quan trọng đối với hiệu quả giảng dạy và chúng ảnh hưởng đến thành tích của người học. Cần giúp các thành viên hiểu đúng về chương trình và đồng thuận triển khai. Bên cạnh việc đáp ứng các yêu cầu bắt buộc về trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp theo các quy định hiện hành, đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên cần được thấm nhuần về Chương trình Giáo dục mầm non và thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực.

- *Giáo viên mầm non cần được hướng dẫn để thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non dựa trên năng lực.* Thực hiện Chương trình giáo dục dựa trên năng lực đòi hỏi:

+ Giáo viên chuẩn bị các hoạt động học tập phù hợp với khả năng của từng người học; lựa chọn tốt các

phương pháp giảng dạy để tránh độc quyền trong lớp học và trở thành người hỗ trợ để cho phép người học tham gia và tương tác. Phát triển tư duy phản biện và giải quyết vấn đề (Kafyalulo, 2012).

+ Đổi mới và sáng tạo trong việc chuẩn bị các nguồn tài liệu giảng dạy và học tập nhằm giải quyết các kết quả học tập cụ thể.

+ Khả năng tiếp cận các tài liệu giáo dục, chuyển giao kiến thức, áp dụng các kỹ năng chuyển đổi trong các tình huống mới.

+ Tạo ra một môi trường học tập công bằng, lành mạnh đáp ứng và hỗ trợ các nhu cầu và khả năng học tập đa dạng, tạo điều kiện cho người học xây dựng kiến thức và kỹ năng của riêng mình.

+ Quan sát, đánh giá trẻ theo quá trình và đưa ra những hỗ trợ phù hợp với cá nhân người học.

- Sự quản lý, lãnh đạo phù hợp, tập trung, trao quyền, đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục mầm non địa phương, tạo động lực và khuyến khích giáo viên, trẻ chia sẻ thông tin và hoạt động theo nhóm để cải thiện hạnh phúc hiện tại và tương lai của trẻ [6].

**Những yêu cầu đối với tổ chức lớp học và cơ sở vật chất, trang thiết bị triển khai thực hiện chương trình theo tiếp cận năng lực*

- Địa điểm, diện tích, quy mô trường, lớp, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học bảo đảm theo quy định có liên quan và đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng thực hiện chương trình.

- Cần đảm bảo các điều kiện về cơ cấu: Tỷ lệ giáo viên/trẻ em, quy mô nhóm, không gian, môi trường, vật liệu chơi.

- Có tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non dựa trên năng lực.

- Ứng dụng công nghệ trong giáo dục sẽ hỗ trợ hiệu quả cho việc triển khai chương trình giáo dục tuy nhiên sẽ đòi hỏi cơ sở giáo dục cần được trang bị máy móc thiết bị công nghệ cũng như năng lực của đội ngũ trong quản lý, sử dụng.

- Giáo dục dựa trên năng lực đặt ra yêu cầu về môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ thực hành trải nghiệm vừa chân thực vừa an toàn. Môi trường giáo dục có sự ấm áp và chất lượng thể hiện mối quan hệ giữa giáo viên và trẻ, tương tác giữa trẻ em và trẻ [6].

** Quan hệ đối tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội*

Các mối tương tác cần được duy trì và phát huy hiệu quả gồm tương tác giữa người lớn và trẻ em, giữa trẻ em, giữa giáo viên và cha mẹ, giữa các thành viên trong cơ sở giáo dục, giữa các tổ chức, cơ sở giáo dục mầm non và cộng đồng địa phương, cộng đồng nghề nghiệp... Quan hệ đối tác hiệu quả dựa trên nỗ lực của tất cả các bên trong việc đạt đến cùng một mục tiêu chung. Sự hợp tác của 3 trung tâm giáo dục là nỗ lực làm việc theo nhóm giữa cơ sở giáo dục, gia đình và xã hội dựa trên các nguyên tắc làm việc nhóm, bình

đẳng, tin cậy, tôn trọng và sẵn sàng hi sinh để xây dựng hệ sinh thái giáo dục phát triển (Kemendikbud, 2016; Kemendiknas; 2010; Kemendikbud, 2015).

Sự hợp tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội là nỗ lực làm việc theo nhóm, phối hợp và cộng tác để tăng cơ hội và sự thành công trong giáo dục của trẻ. Quan hệ đối tác hợp tác phải dựa trên ý chí của bên chứ không phải bằng áp đặt; có nhu cầu chia sẻ các nguồn lực, chịu trách nhiệm trong việc ra quyết định; nhằm đạt được mục tiêu chung đã xác định, thừa nhận vai trò của nhau; làm việc cùng nhau để hoạch định quy trình chính thức của chương trình [7].

**Giám sát, đánh giá*

- Thực hiện việc giám sát, đánh giá quá trình triển khai thực hiện chương trình đáp ứng yêu cầu cần đạt được trong chương trình. Hỗ trợ sự hình thành và phát triển và năng lực của trẻ, cung cấp thông tin chính xác, khách quan, kịp thời cho việc điều chỉnh hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nhằm nâng cao dần năng lực của trẻ.

- Việc đánh giá theo quá trình và dựa trên kết quả mong đợi ở các độ tuổi bảo đảm tính khách quan, phản ánh đúng năng lực của trẻ, cung cấp dữ liệu dùng chung về giáo dục mầm non, giảm áp lực và tổn kém cho ngành và cho toàn xã hội.

2.4. Kinh nghiệm của một số quốc gia về xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực

Nhiều quốc gia đã triển khai Chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực người học, điển hình như: Singapore, Úc, Canada (bang Ontario), Nam Phi, Phần Lan. Các chương trình đã thể hiện như sau:

- Quan điểm khi xây dựng chương trình: phản ánh niềm tin về trẻ em là những người học có năng lực, đầy tiềm năng và sẵn sàng làm chủ việc học của mình. Chương trình được xây dựng dựa trên những kì vọng thách thức nhưng có thể đạt được; Hỗ trợ việc tạo ra một môi trường học tập cho phép trẻ em thoải mái áp dụng những cách suy nghĩ và học tập độc đáo của chúng; chương trình đặt ra yêu cầu về tính linh hoạt để đáp ứng những khác biệt của từng cá nhân và cung cấp cho mọi đứa trẻ sự hỗ trợ mà chúng cần để phát triển.

Ví dụ: Chương trình của Úc thể hiện có 05 năng lực cốt lõi cần hình thành ở người học theo 03 trụ cột (Belonging, Being và Becoming): Trẻ em có ý thức mạnh mẽ về bản thân; Trẻ em được kết nối và đóng góp cho thế giới xung quanh của chúng; Trẻ em có cảm giác khỏe mạnh, hạnh phúc; Trẻ em tự tin và chủ động tham gia học tập; Trẻ em là người giao tiếp hiệu quả; Ở mỗi năng lực cốt lõi đều có các năng lực thành phần dưới dạng các chỉ số cụ thể. Chương trình Giáo dục mầm non của Singapore lấy năng lực cảm xúc xã hội làm trụ cột chính. Các giá trị cốt lõi của định hình niềm tin, thái độ và hành động của một người trong khuôn khổ các

năng lực của thế kỉ XX. Các giá trị cốt lõi bao gồm sự tôn trọng, trách nhiệm, khả năng phục hồi, chính trực, quan tâm và sự hòa hợp, được thừa nhận là giá trị là nền tảng của các giá trị xã hội và quốc gia. Các năng lực được cho là rất cần thiết cho mỗi công dân trong thời đại thế giới toàn cầu gồm: Kiến thức công dân, nhận thức toàn cầu và kĩ năng giao thoa văn hóa; Tư duy phê phán và sáng tạo; Kĩ năng giao tiếp, hợp tác và thông tin. Những năng lực này sẽ cho phép trẻ ngay từ nhỏ tận dụng các cơ hội phong phú của thời đại kĩ thuật số mới, trong khi “vẫn giữ nhịp đập mạnh mẽ” của công dân Singapore trong bối cảnh toàn cầu và hội nhập quốc tế. Khung chương trình quốc gia Nam Phi mô tả năng lực mà trẻ 0 - 4 tuổi cần phát triển trẻ trở thành người công dân có năng lực, có đủ kiến thức, kĩ năng hữu ích và tích cực tham gia vào việc học, tích cực tôn vinh sự đa dạng, thúc đẩy trải nghiệm trong môi trường văn hóa và xã hội, chú ý đến hòa nhập, bình đẳng và dân chủ.

- Các chương trình được xây dựng dựa trên những triết lí và cách tiếp cận sự phạm rõ ràng. Dựa trên nghiên cứu lí luận và thực tiễn đặc điểm nhu cầu, khả năng của trẻ em và kì vọng về giáo dục con người của bang/quốc gia. Các chương trình đều đặc biệt đề cao vấn đề lấy trẻ làm trung tâm, học thông qua chơi và trải nghiệm. Ví dụ: Chương trình của bang Ontario sử dụng các cách tiếp cận sự phạm linh hoạt: Mỗi quan hệ đáp ứng; Học thông qua khám phá, vui chơi và tìm hiểu; Các nhà giáo dục với tư cách là người đồng học, Thực hành phản xạ và tìm hiểu, hợp tác; Đánh giá cũng là học tập; Hỗ trợ chuyên đôi; Hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt. Chương trình của Nam Phi tiếp cận toàn diện; Đáp ứng trẻ; Dạy học có chủ đích phù hợp bối cảnh, Môi trường học tập, Năng lực văn hóa, Quá trình học tập và chuyên tiếp không ngừng. Các nguyên tắc giáo dục gồm: học thông qua chơi, đặt ra nguyên tắc về quan hệ hợp tác, kì vọng cao và công bằng, tôn trọng sự đa dạng, học tập không ngừng và vận dụng có suy nghĩ. Phần Lan giáo dục trẻ em những năm đầu đời dựa trên những nguyên tắc: mối quan hệ cá nhân ấm áp; bảo đảm tăng trưởng, phát triển và học tập; Môi trường an toàn, lành mạnh cho phép chơi và tham gia nhiều hoạt động; Trẻ nhận được sự thấu hiểu và có tiếng nói phù hợp với độ tuổi của trẻ và trưởng thành; Nhận được sự hỗ trợ đặc biệt mà trẻ cần; Tôn trọng văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo và tín ngưỡng của riêng trẻ.

- Các lĩnh vực học tập có tính bao trùm đặt ra nền tảng để phát triển các đặc điểm và thái độ mà trẻ cần để trở thành những công dân tích cực, đóng góp, có trách nhiệm và những cá nhân lành mạnh, gắn bó, có trách nhiệm đối với hạnh phúc của chính mình và người khác. Ví dụ: Chương trình mẫu giáo *Ontario* gồm 4 lĩnh vực học tập được sử dụng để cấu trúc tư duy về học tập và đánh giá: Thuộc về và đóng góp (Belonging

and contributing), Tự điều chỉnh và hạnh phúc (Self-regulation and Well-being), Thể hiện hành vi đọc, viết và toán học (demonstrating literacy and mathematics behaviours), Giải quyết vấn đề và đổi mới (Problem solving and innovating). Chương trình Giáo dục mầm non của Singapore gồm 6 lĩnh vực học tập: Thẩm mỹ và biểu hiện sáng tạo, Khám phá thế giới, Ngôn ngữ và khả năng đọc viết, Phát triển kĩ năng vận động, Số, Phát triển tình cảm và xã hội.

- Kết quả mong đợi (hoặc các kì vọng) mô tả đích đến trong việc học của trẻ mầm non. Mỗi kết quả mong đợi liên kết với 1 hoặc nhiều lĩnh vực học tập. Tất cả các kết quả mong đợi của chương trình phải được tính đến trong việc giảng dạy và đánh giá. Ví dụ về cách trình bày kì vọng trong chương trình của Ontario:

| Các lĩnh vực giáo dục | Thuộc về và đóng góp | Tự điều chỉnh và hạnh phúc | Thể hiện hành vi đọc viết và Toán học | Giải quyết vấn đề và đổi mới |
|--|----------------------|----------------------------|---------------------------------------|------------------------------|
| Kì vọng | | | | |
| 1. Giao tiếp với những người khác theo nhiều cách khác nhau, cho nhiều mục đích và trong nhiều ngữ cảnh khác nhau. | x | x | x | x |
| 2. Thể hiện tính độc lập, tự điều chỉnh và sẵn sàng chịu trách nhiệm trong học tập và các nỗ lực khác. | | x | | |
| 3. Xác định và sử dụng các kĩ năng xã hội trong chơi và các bối cảnh khác. | x | x | | |
| 4. Thể hiện khả năng sử dụng các kĩ năng giải quyết vấn đề trong nhiều bối cảnh khác nhau, bao gồm cả bối cảnh xã hội. | x | x | | x |
| | | | | |

- Các chương trình đánh giá cao vai trò của từng đối tượng cũng như sự phối hợp giữa bản thân trẻ, gia đình, nhà giáo dục và cộng đồng đối với việc học tập của trẻ; vai trò của môi trường giáo dục an toàn lành mạnh có ý nghĩa quan trọng và là điều kiện để thực hiện hiệu quả mục tiêu chương trình. Đồng thời, Chương trình cũng nêu ra những vấn đề nhà giáo dục cần chú ý về vấn đề

chuyển tiếp cho trẻ, trẻ có nhu cầu đặc biệt, vai trò của công nghệ và truyền thông đối với giáo dục.

3. Kết luận

Chương trình Giáo dục mầm non là một trong những thành tố quan trọng tạo nên chất lượng giáo dục mầm non. Lứa tuổi mầm non là giai đoạn bắt đầu để hình thành, phát triển các năng lực; Sự phát triển và hoàn thiện về sinh lí và tâm lí trong giai đoạn này cho phép trẻ tiếp nhận và hình thành các năng lực chung, năng lực đặc thù. Tốc độ và mức độ của quá trình này không đồng đều ở các lứa trẻ dù cùng độ tuổi, điều này phụ thuộc rất lớn vào những tác động giáo dục từ gia đình, nhà trường trong việc xác định đúng những năng lực cần hình thành, lựa chọn nội dung, phương pháp và tạo môi trường cho trẻ hoạt động tích cực để làm chủ quá

trình học tập của mình.

Các dấu hiệu đặc thù của Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực được thể hiện ở: Mục tiêu giáo dục; Kết quả mong đợi cuối độ tuổi; Phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục; Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục; Đánh giá kết quả giáo dục; Các điều kiện thực hiện chương trình.

Việc triển khai và thực hiện chương trình theo tiếp cận năng lực đòi hỏi chặt chẽ về các điều kiện kèm theo từ tổ chức, số lượng và năng lực nhân sự, các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, giám sát đánh giá và sự phối hợp cùng tham gia của các bên liên quan. Kinh nghiệm xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực của các quốc gia là những bài học hữu ích cho Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội, (2019), *Luật Giáo dục*.
- [2] Europe Commissions, (2012), *Developing Key Competences at Schools in Europe: Challenges and Opportunities for Policy*, Eurydice Report.
- [3] Sargent, C, (2014), *Teacher guide: Assessment of Key Competencies in School Education: KeyCoNet*.
- [4] <https://doshkolnuk.com/usloviya-razvitiya-2>.
- [5] Azadeh Asgari, (2010), *Intended Learning Outcomes & Planned Learning Experience for Technically Developed Curriculum*, International Journal of English and Literature 28: 3, 124-145.
- [6] Competence Requirements in Early Childhood Education and Care Public open tender EAC 14/2009 issued by the European Commission, *Directorate-General for Education and Culture*, October, (2012).
- [7] Leli Halimah, Margaretha SY Mirawati, *Teacher-Parent Partnership on Early Childhood Education Curriculum Development*, Advances in Social Science, Education and Humanities Research, volume 487, Proceedings of the 2nd Early Childhood and Primary Childhood Education (ECPE 2020).
- [8] *National curriculum guidelines on early childhood education and care in Finland*, (2003).
- [9] Gouvernement of Western Australia, School Curriculum and Standards Authority, (2021), *Early childhood Kindergarten Curriculum Guidelines*.
- [10] Australian Government Department of Education and Training, (2009), *The Early Years Learning Framework for Australia*.
- [11] Basic Education Department: Republic of South Africa, (2015), *The South African national curriculum framework comprehensive version for children from birth to four*.
- [12] The Ontario Public Service, (2016), *The Kindergarten Program, Ontario*.
- [13] Ministry of Education Republic of Singapore, (2013), *Nurturing Early Learners A Curriculum for Kindergartens in Singapore*.

A COMPETENCY-BASED APPROACH TO DEVELOPING EARLY CHILDHOOD EDUCATION CURRICULUM

Nguyễn Thị Thu Hà

Email: thuha.nguyen148@gmail.com
 The Vietnam National Institute of Educational Sciences
 No.04 Trinh Hoai Duc, Dong Da, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Approaching competency in education and in building early childhood education curricula has proven its relevance and practical effectiveness. Preschool children are in the process of accumulating knowledge and skills and forming the right attitude to the world around them, which is also the step-by-step process of forming children's competencies. The early childhood education curriculum is designed according to the competence approach that supports the development of the necessary competencies for children to learn and participate in life activities effectively. Based on the perspectives of competency-based education, competency-based education curriculum, and the characteristics of preschool children's competence development, the article proposes an early childhood education curriculum according to the competence approach in Vietnam.*

KEYWORDS: Competence, competence approach, education curriculum, early childhood education curriculum.